

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2984 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tuyến tránh ngập đường tỉnh 520B đoạn qua xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 23/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về chủ trương đầu tư dự án Tuyến tránh ngập đường tỉnh 520B đoạn qua xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 6939/STNMT-BVMT ngày 01/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc Thông báo số kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM dự án Tuyến tránh ngập đường tỉnh 520B đoạn qua xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1010/Tr-STNMT ngày 21/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tuyến tránh ngập đường tỉnh 520B đoạn qua xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại xã Hóa

Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tuyến tránh ngập đường tỉnh 520B đoạn qua xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân thực hiện tại xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hóa Quý (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Tuyến tránh ngập đường tỉnh 520B đoạn qua xã Hóa Quý,
huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của BQLDA ĐTXD huyện Như Xuân

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tuyến tránh ngập đường tỉnh 520B đoạn qua xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Địa điểm thực hiện: xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.

+ Người đại diện: Ông Lê Văn Long. Chức vụ: Phó Giám đốc

+ Địa chỉ: thị trấn Như Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất.

Tuyến tránh ngập đường tỉnh 520B đoạn qua xã Hoá Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tuyến nằm trên địa phận xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, gồm:

- *Tuyến chính:* Điểm đầu Km0+00 giao với đường tỉnh 520B tại địa phận thôn Thanh Xuân; Điểm cuối Km2+629,10 giao với đường Hồ Chí Minh. Tổng chiều dài tuyến chính L = 2629,10m;

- *Tuyến nhánh:* Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến chính tại địa phận thôn Tân Thành, xã Hóa Quý; Điểm cuối Km0+277,64 giao với ĐT.520B tại địa phận thôn Quyền, xã Hóa Quý. Km0+277,64m giao với đường tỉnh 520B tại Km1+008. Tổng chiều dài L = 277,64m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án gồm:

- Tuyến đường: Xây dựng mới tuyến đường với tổng chiều dài 2906,74m; Bề rộng nền đường: B_{nền} = 7,50m; Bề rộng mặt đường: B_{mặt} = 5,50m; Bề rộng lề đường : B_{lề} = (2x1,0)m = 2,0m (Lề gia cố 2x0,5=1,0m);

- Thi công xây dựng mới 3 cầu Bc=8m, hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang, hệ thống an toàn giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công

nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến hoạt động giao thông khu vực, đến người dân và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh (giai đoạn xây dựng)

3.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 2,5m³/ngày, trong đó: nước thải rửa tay chân, tắm giặt 1,5m³/ngày; nước thải nhà vệ sinh 0,8m³/ngày; nước thải nhà bếp 0,2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, làm mát máy có khoảng 5,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng 87,75m³/h. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, ... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- *Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 25 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn xây dựng thông thường:*

- Chất thải từ thực vật phát quang là 10,9tấn, thành phần là cây bụi, cỏ, cành lá cây tươi.

- Chất thải từ phá dỡ công trình hiện hữu là 486m³, thành phần gạch, đá, vữa, bê tông.

- Chất thải là bùn đất hữu cơ, đất thanh thải là 23151m³, thành phần là đất bóc phong hóa, đất không thích hợp đắp.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng 249,7 tấn đá, cát và vật liệu xây dựng khác (sắt, vải vụn, nhựa, ván gỗ), chất thải vỏ bao bì xi măng là 1,1 tấn.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

+ Khối lượng chất thải rắn nguy hại khoảng 10 kg/tháng/2 lán trại, chủ yếu là dẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn neon.

+ Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án khoảng 40 lít.

3.3. Các tác động khác

- Tác động do tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Tác động đến nương tiêu thủy lợi do tuyến dự án đi qua;
- Tác động do quá trình thi công các cầu trên tuyến;

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư (giai đoạn xây dựng)

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt công nhân trên công trường, đơn vị thi công thuê 02 nhà vệ sinh/2khu lán trại để thu gom và thuê đơn vị vận chuyển xử lý 2 ngày/lần.

- Nước thải tắm rửa tay chân: Đơn vị thi công xây dựng 02 hố lửng 1m³/2 lán trại để thu gom và lửng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Nước thải nhà bếp: Đơn vị thi công lắp đặt 02 bể tách mỡ 0,5m³/2 lán trại, kích thước: (dài x rộng x cao) = 1m x 1m x 0,5m kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh. Váng dầu mỡ được nhà thầu gạn váng dầu vào xô rác tập trung chung với chất thải sinh hoạt, sau đó thuê đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b. Nước thải xây dựng:

- Nước thải vệ sinh thiết bị: Đơn vị thi công xây dựng 02 khu vệ sinh thiết bị và 02 hố lửng 3m³/2 lán trại để thu gom và xử lý (kết cấu bể: đất đầm chặt, thành và đáy được lót bạt HDPE) tại khu vực lán trại để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực; váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

c. Nước mưa chảy tràn:

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lửng để lửng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận, nơi tập trung đông người.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước ra khỏi công trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Đối với CTR sinh hoạt:

Trang bị và sử dụng 2 thùng đựng rác 20 lít/thùng/2 lán trại, đặt tại khu lán trại để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày. Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công được phân loại và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đến khu vực bãi chôn lấp chất thải của địa phương với tần suất 2 ngày/ 1 lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với CTR xây dựng:

- Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật sẽ được người dân thu gom tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, lấy gỗ, củi. Phần còn lại đơn vị thi công sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý tại bãi rác địa phương.

- Chất thải từ phá dỡ: Các chất thải là gỗ, củi, ván cho người dân tận thu làm chất đốt. Chất thải là tôn, sắt thép người dân tự tháo dỡ hoặc được thu gom và bán phế liệu sau khi phá dỡ. Các chất thải khác là gạch, đá, bê tông được vận chuyển đổ thải tại bãi thải của dự án.

- Chất thải là đất bóc phong hóa và đất không phù hợp đắp được vận chuyển đổ thải tại Bãi thải thừa số 153, tờ bản đồ số 15, thôn Xuân Hương, xã Hóa Quý, trữ lượng chứa thải khoảng 200.000m³.

- Chất thải rắn là vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi trong quá trình thi công được nhà thầu thu gom tái sử dụng để san lấp nền đường, hoặc vận chuyển tới bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải là ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng, được thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

Trang bị 02 thùng loại 100 lít/2 lán trại đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định.

Trang bị 02 thùng loại 100 lít/2 lán trại đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải lỏng nguy hại theo quy định.

Hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường Nghi Sơn để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung.

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động tới công trình thủy lợi, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước:

- Trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu phế thải, công trình tạm và hoàn trả hiện trạng lòng kênh tiêu, khu vực xây cầu.

- Đối với các cầu xây dựng: Phải tính toán thủy lực và lựa chọn khẩu độ cầu cho phù hợp với các chỉ tiêu thiết kế của trục tiêu tại vị trí xây dựng cầu.

- Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương tiến hành giám sát, theo dõi nguy cơ sạt lở.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

4.5. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái tại khu vực thi công, cấp nước nông nghiệp:

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

- Thực hiện thi công các tuyến cống, cầu theo đúng thiết kế không làm ảnh hưởng đến việc lấy nước canh tác nông nghiệp của người dân

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo, Điều 111, 112 Luật BVMT 2020, Điều 97, 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.